

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- o0o -----

Hà Nội, ngày 16 tháng 08 năm 2019

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN
(Hợp đồng số: 123 /2019/HĐKT-BDO)

V/v: Cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ đến ngày 30/06/2019 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019 của Công ty Cổ phần Công trình 6

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính;

Theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Công trình 6 về việc Cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ đến ngày 30/06/2019 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019 của Công ty.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

Cơ quan yêu cầu:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6 (Dưới đây gọi tắt là bên A)

- Người đại diện : Ông **PHẠM XUÂN HUY**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Trụ sở tại : Tổ 36 – Thị trấn Đông Anh – Hà Nội
- Điện thoại số : (024) 3883 2760
- Fax : (024) 38832761
- Tài khoản số : 2141.000000.1621 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đông Hà Nội
- Mã số thuế : 010.010.4901

Cơ quan thực hiện:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (Dưới đây gọi tắt là Bên B)

- Người đại diện : Bà **MAI LAN PHƯƠNG**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Trụ sở tại : Tầng 20 – tòa nhà ICON 4 – 243A Đê La Thành – phường Láng Thượng - quận Đống Đa – Hà Nội
- Điện thoại : (024) 3783 3911
- Fax : (024) 3783 3914
- Tài khoản số : 0011003615864 tại Sở giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Mã số thuế : 0101333767

Sau khi bàn bạc, thương lượng hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng kiểm toán gồm các điều khoản sau:

♦ **ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên A đồng ý giao cho Bên B cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ đến ngày 30/6/2019 và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019, bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu (nếu có), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A. Công việc kiểm toán bao gồm:

- Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ đến ngày 30/06/2019.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019 của Công ty Cổ phần công trình 6 (gồm báo cáo tài chính công ty mẹ, công ty con Công ty TNHH MTV Đá Phú Lý và báo cáo tài chính hợp nhất của toàn công ty).

♦ **ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm

- a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - i. Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - ii. Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - iii. Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp

trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại điều 4 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B:

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- Cử các kiểm toán viên đến bên A tham gia chứng kiến kiểm kê vật tư, tài sản, hàng tồn kho cuối năm. Phương pháp, cách thức, địa chỉ cụ thể do bên B lựa chọn sau khi bên A cung cấp phương án, kế hoạch kiểm kê cuối năm.
- Bên B cử các kiểm toán viên đến kiểm toán trực tiếp tại Công ty Cổ phần Công trình 6 và Công ty TNHH một thành viên đá Phú Lý.
- Sau cuộc kiểm toán bên B xác nhận cho bên A các số liệu tài chính chủ yếu của năm 2019 để bên A làm hồ sơ năng lực dự thầu; và cung cấp báo cáo kiểm toán.
- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.
- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

- Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

♦ ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Bên B sẽ cung cấp cho bên A:

- Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ đến ngày 30/06/2019.
- Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính 2019 (gồm Báo cáo tài chính công ty mẹ, công ty con và báo cáo tài chính hợp nhất của toàn công ty).
- Thư quản lý kèm theo (nếu có) đề cập tới các mặt hạn chế cần khắc phục và ý kiến đề xuất của Kiểm toán viên nhằm cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A.
- Báo cáo soát xét được lập thành chín (09) bộ bằng tiếng Việt. Bên A giữ tám (08) bộ, bên B giữ một (01) bộ.
- Báo cáo soát xét Hợp nhất và Công ty mẹ được lập thành chín (06) bộ bằng tiếng Anh. Bên A giữ tám (05) bộ, bên B giữ một (01) bộ.
- Báo cáo tài chính được lập thành chín (09) bộ bằng tiếng Việt. Bên A giữ tám (08) bộ, bên B giữ một (01) bộ.
- Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2019 và Công ty mẹ năm 2019 đã kiểm toán được lập thành chín (06) bộ bằng tiếng Anh. Bên A giữ tám (05) bộ, bên B giữ một (01) bộ.
- Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706 các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
- Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.
- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm toán trực tiếp tại bên A bên B phải gửi Báo cáo kiểm toán dự thảo cho bên A. Báo cáo chính thức phải được phát hành sau 03 ngày kể từ khi có ý kiến đồng ý dự thảo của bên A

♦ ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Trị giá hợp đồng:

Phí kiểm toán năm 2019(Kể cả VAT 10%) : 70.000.000 VNĐ

(Bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng chẵn)./.

Giá phí trên chưa bao gồm chi phí đi lại của kiểm toán viên khi tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019 từ trụ sở chính của Công ty Cổ phần Công trình 6 đến các công trình, hiện trường khác của Công ty Cổ phần Công trình 6.

4.2 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo các đợt như sau:

Sau khi bên B phát hành báo cáo soát xét báo cáo tài : chính giữa niên độ đến ngày 30/6/2018	30.000.000 VNĐ
Sau khi bên B phát hành báo cáo kiểm toán chính : thức, phát hành hóa đơn và thanh lý hợp đồng	40.000.000 VNĐ
Tổng cộng	70.000.000 VNĐ

4.3 Bên A thanh toán cho bên B bằng chuyển khoản qua ngân hàng.

4.4 Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Thời hạn thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn GTGT phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

♦ **ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN**

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu nại phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

♦ **ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.
- Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.



PHẠM XUÂN HUY



MAI LAN PHƯƠNG